

ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN - GIẢI PHÁP GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TỈNH AN GIANG

• Nguyễn Thị Hồng Nhung^(*)

Tóm tắt

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh An Giang có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Kinh tế nông nghiệp của tỉnh muốn phát triển bền vững đòi hỏi phải có đội ngũ lao động đã qua đào tạo nghề. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở An Giang đạt được những kết quả khả quan như: số lượng lao động nông thôn được học nghề tăng lên, các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho lao động nông thôn mang lại hiệu quả, trình độ kỹ thuật của người học nghề được nâng lên. Tuy nhiên, công tác này của tỉnh còn nhiều hạn chế: cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề thiếu thốn, không đồng bộ, lạc hậu, các trung tâm dạy nghề huyện đa số đều mới thành lập, không có lực lượng giáo viên cơ hữu... Bởi vậy, để khắc phục những khó khăn, hạn chế, công tác này cần thực hiện đồng bộ những giải pháp như: đảm bảo vấn đề việc làm cho lao động sau khi học nghề; tập trung đào tạo lao động nông nghiệp ở các nghề có khả năng ứng dụng cao; hỗ trợ vốn vay với lãi suất ưu đãi để người được đào tạo nghề có thể thực hiện các mô hình sản xuất...

Từ khóa: An Giang, đào tạo nghề, lao động nông thôn, kinh tế nông nghiệp.

1. Đặt vấn đề

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là vấn đề luôn được quan tâm trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước bởi đó chính là thế mạnh của Việt Nam. Vậy nhưng có một thực tế đáng buồn là nguồn nhân lực trong nông nghiệp - chủ thể của nông thôn - dù đông về số lượng nhưng còn rất yếu về chất lượng. Đa số lao động nông thôn làm việc theo kinh nghiệm, không qua trường lớp, theo kiểu “trăm hay không bằng tay quen”. Không thể phủ nhận kinh nghiệm thực tiễn có giá trị rất lớn nhưng nếu kết hợp với những kiến thức lý thuyết sẽ tạo ra kết quả tốt hơn. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trở thành yêu cầu cấp bách của cả nước nói chung và tỉnh An Giang nói riêng.

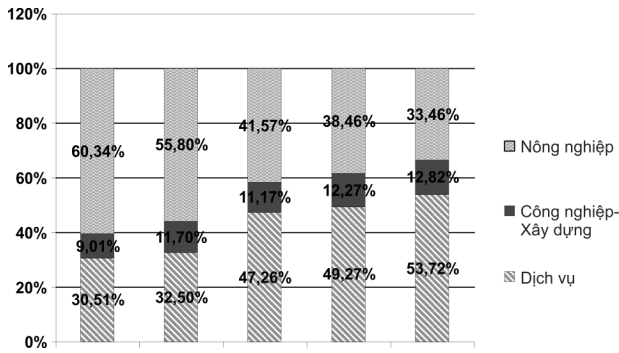
An Giang có lợi thế lớn về kinh tế nông nghiệp và tỉnh cũng xác định kinh tế nông nghiệp cùng với du lịch là những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Để có thể phát triển kinh tế nông nghiệp, An Giang cần phải có một đội ngũ lao động nông thôn được đào tạo nghề bài bản. Đó là một trong những giải pháp góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh. Thực tế công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn An Giang dù đạt được một số kết quả bước đầu nhưng cũng gặp không ít trở ngại, khó khăn. Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn của tỉnh vẫn còn đang trong quá trình thực hiện.

Bằng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, kết hợp với phương pháp nghiên cứu liên ngành, bài viết đưa ra cái nhìn toàn cảnh về đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh An Giang qua một quá trình phát triển. Trên cơ sở đó, bài viết kiến nghị những giải pháp nhằm góp phần khắc phục những hạn chế để công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở An Giang đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế nông nghiệp của tỉnh trong xu thế hội nhập quốc tế.

2. Mối liên hệ giữa đào tạo nghề cho lao động nông thôn và phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh An Giang

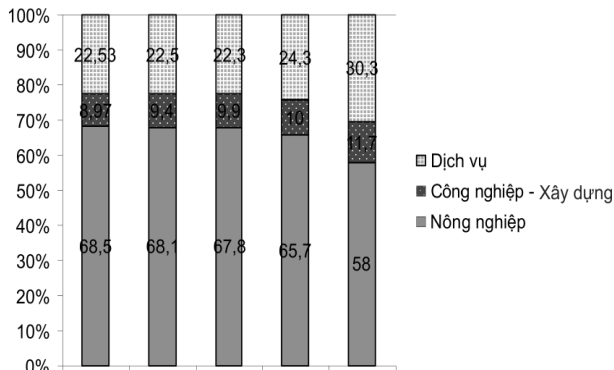
Cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động có quan hệ hữu cơ với nhau. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế thường gắn liền với định hướng chiến lược, khai thác lợi thế so sánh sẵn có, tạo ra lợi thế mới nên chuyển dịch cơ cấu lao động cũng phải chuyển dịch theo hướng đó. Do vậy, phát triển nguồn nhân lực tỉnh An Giang cần phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội, đó là chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh tỷ lệ làm việc phi nông nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực dựa trên nhu cầu nhân lực của các ngành, lĩnh vực của tỉnh, đảm bảo cân đối nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội; coi phát triển nhân lực là khâu đột phá, phát huy vai trò quyết định của yếu tố con người trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

^(*) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.



Biểu đồ 1. Cơ cấu kinh tế của tỉnh An Giang qua các năm [6, tr. 50]

Cơ cấu kinh tế An Giang có sự chuyển biến theo hướng tích cực. Tỉ trọng ngành nông nghiệp giảm dần và tỉ trọng ngành dịch vụ tăng lên. Nếu ở buổi đầu của công cuộc đổi mới, năm 1991, nông nghiệp chiếm tỉ trọng đến hơn 60% thì 20 năm sau, con số này đã giảm xuống còn 33,46% và ngành dịch vụ thì ngược lại, phù hợp với xu thế phát triển nền kinh tế theo hướng CNH, HĐH. Dù hiện nay, tỉ trọng nông nghiệp đã giảm nhưng nông nghiệp vẫn là thế mạnh, là ngành cốt lõi của nền kinh tế An Giang. Trong cơ cấu lao động, lao động nông nghiệp vẫn chiếm tỉ trọng cao, tới 58% năm 2010.



Biểu đồ 2. Cơ cấu lao động trong các khu vực kinh tế ở An Giang từ năm 2006 - 2010 [6, tr. 53]

Quá trình tỉ trọng lao động nông nghiệp giảm xuống, tỉ trọng lao động công nghiệp và dịch vụ tăng lên diễn ra nhanh hay chậm là phụ thuộc vào hoàn cảnh, điều kiện của mỗi nơi. Ở Anh, để giảm tỉ trọng lao động trong nông nghiệp từ 70% xuống 37% phải mất 100 năm (từ năm 1700 - 1800); Trung Quốc vào năm 1952, lao động nông nghiệp chiếm 83,5%, sau nhiều năm cải cách đến năm 1993 vẫn còn 60% [4, tr. 49]. Vậy nên dù đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nông nghiệp tiếp tục được

xác định giữ vai trò sống còn trong nền kinh tế An Giang, người nông dân góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Song có một thực tế đáng buồn là so với bình quân thu nhập đầu người cả tỉnh An Giang, thì mức thu nhập người dân ở khu vực nông thôn vẫn còn quá thấp, chỉ bằng 66,6%, tương đương trên 14 triệu đồng/năm. Để cải thiện thực trạng này, trong thực hiện các giải pháp về đảm bảo an sinh xã hội, địa phương cần làm tốt hơn công tác đào nghề để chuyển dịch cơ cấu trong lao động. An Giang phải đảm bảo theo cơ cấu, 3 người lao động ở nông thôn phải đào tạo cả 3: 1 người làm nông nghiệp, thì có 1 người làm dịch vụ và 1 người làm công nghiệp. Có như vậy thì tỉnh mới chuyển đổi cơ cấu kinh tế thành công và tạo ra được một lực lượng lao động nông thôn mới trong 5 năm, 10 năm tới có chất lượng, năng suất và thu nhập cao hơn...

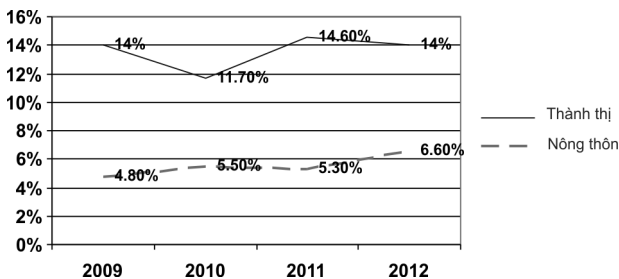
Nắm bắt được tính cấp thiết của đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn tỉnh An Giang được triển khai theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ. Ngày 26/10/2005, UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 2888/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án Đào tạo và giải quyết việc làm cho lao động giai đoạn 2006 - 2010. Triển khai thực hiện quyết định này, Sở LĐTB và XH tỉnh An Giang đã xây dựng đề án số 177/ĐA-LĐTBXH về “Đào tạo và giải quyết việc làm cho lao động giai đoạn 2006 - 2010”. Thông qua đó, nhiều chương trình, dự án dạy nghề và giải quyết việc làm lồng ghép với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương nhằm hướng đến mục tiêu chung xây dựng nông thôn mới.

An Giang tích cực đào tạo nghề cho lao động nông thôn hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Do vậy, nguồn nhân lực ở nông thôn cần phải được nâng cao trình độ học vấn cũng như trình độ sản xuất và tay nghề. Đào tạo nông dân chẳng những có kiến thức cao về kỹ thuật nông nghiệp mà còn có trình độ khá về sản xuất kinh doanh, tiếp thị, có trình độ về tin học, ngoại ngữ để sử dụng internet, có trình độ quản lý để tham gia các hình

thức hợp tác; và quan trọng hơn là có thể trở thành doanh nhân ở nông thôn. An Giang hiện nay có rất nhiều nông dân sản xuất giỏi, nhưng chưa có nhiều đội ngũ nông dân đồng thời là doanh nhân ở nông thôn. Có như vậy, nông dân mới có thể tham gia hội nhập kinh tế; đồng thời có đủ kiến thức để thực hiện các chủ trương của nhà nước như mới đây là Chương trình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp (NQ 09 của TU).

3. Thực trạng đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở An Giang

Là tỉnh có thế mạnh về nông nghiệp nên lao động làm việc trong các ngành nông, lâm, thủy sản ở An Giang chiếm tỉ trọng cao hơn hẳn so với lao động trong công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Đặc biệt, lao động nông thôn đa phần chưa qua đào tạo nghề nên An Giang đang triển khai thực hiện chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Ở An Giang, lao động nông thôn chiếm số lượng lớn hơn hẳn so với thành thị nhưng tỷ lệ lao động nông thôn đã qua đào tạo lại thấp hơn rất nhiều so với thành thị. Năm 2009, trong khi lao động qua đào tạo ở thành thị 14% thì ở nông thôn chỉ 4,8%. Đến năm 2012, khoảng cách này có được cải thiện hơn nhưng không đáng kể, thành thị 14% thì nông thôn 6,6% (xem Biểu đồ 3).



Biểu đồ 3. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo ở An Giang [1, tr. 51]

Với đặc thù của một tỉnh nông nghiệp, nông dân vẫn quen với lối canh tác kinh nghiệm, không biết áp dụng tiến bộ khoa học vào trong sản xuất. Định hướng phát triển ngành nông nghiệp ở An Giang là theo hình thức thâm canh, hợp tác hóa nông nghiệp trên nhiều lĩnh vực, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp. Do đó, tỉnh đòi hỏi nguồn nhân lực ngành nông nghiệp nâng cao trình độ khoa học - kỹ thuật, nắm bắt thị trường, nâng cao năng lực quản lý kinh tế... mới có thể đáp

ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới đặt ra. An Giang đưa ra chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm đưa khoa học kỹ thuật về với ruộng đồng, thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu kinh tế, dạy nghề cho nông dân để lực lượng này chuyển sang làm các nghề tiểu thủ công nghiệp. Nguồn kinh phí cho chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn tỉnh An Giang được chia thành nhiều giai đoạn nhỏ. Tổng kinh phí thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ 2011-2020 là 401 tỉ đồng, trong đó, giai đoạn 2011-2015 là 207 tỉ đồng, giai đoạn 2016-2020 là 194 tỉ đồng [9, tr. 2].

Dạy nghề phân ra 2 cấp độ là dạy nghề ngắn hạn và dạy nghề dài hạn. Từ năm 2000, số lao động học nghề tăng đột biến do tỉnh thực hiện chương trình dạy nghề ngắn hạn cho nông dân và thợ thủ công. Các lớp dạy nghề được tổ chức dạy tại cơ sở dạy nghề, dạy nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, dạy nghề lưu động tại xã, hoặc dạy nghề gắn với các vùng chuyên canh sản xuất, làng nghề... Từ năm 2000 đến 2005, ngành nông nghiệp tổ chức 1.587 lớp đào tạo nghề cho nông dân với 58.020 nông dân tham dự, bình quân dạy nghề cho 11.600 nông dân/năm. Tổng kinh phí dành cho đào tạo nghề cho nông dân 6 năm 2000-2005 là 4,327 tỉ đồng, bình quân đầu tư 721 triệu/năm. Từ năm 2003 đến 2005 là 2,416 tỉ, bình quân 805 triệu đồng/năm [8, tr.3]. Các khóa đào tạo nghề ngắn hạn này đã trang bị cho người nông dân những kiến thức, kỹ năng cần thiết để áp dụng vào thực tế sản xuất. Sau khi học nghề, một số nông hộ đã mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô sản xuất và mô hình đã mang lại hiệu quả cao.

Giai đoạn 2005-2010, Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ được 34 mô hình/dự án với số tiền trên 6 tỉ đồng, hỗ trợ các ngành, các địa phương tổ chức 109 lớp tập huấn về phương pháp, kỹ thuật, quy trình mới với trên 3.270 lượt người (bao gồm nông dân, cán bộ kỹ thuật, kỹ thuật viên xã, cán bộ UBND xã...) tham dự [7, tr.12]. Năm 2007, Trung tâm giống thủy sản đã thực hiện dự án xã hội hóa sản xuất giống cá tra và tổ chức một lớp chuyển giao công nghệ sinh sản nhân tạo cá tra cho 25 nông ngư dân là chủ sản xuất cá tra bột và trang trại. Kết thúc khóa học, học viên được cấp chứng chỉ nghề. Ngoài ra, trung tâm còn tổ chức 18 lớp dạy nghề về kỹ thuật ương cá tra theo tiêu chuẩn chất lượng

cho 399 nông ngư dân có nhu cầu và điều kiện sản xuất giống, tập trung ở các huyện Châu Phú, Chợ Mới, Thoại Sơn, Châu Thành, Tân Châu, Phú Tân [7, tr. 7]. Từ năm 2008 đến năm 2010, công tác đào tạo, phát triển nông dân, doanh nhân nông thôn, cán bộ quản lý hợp tác xã, cán bộ khuyến nông đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể là đã mở hàng năm khoảng 150 lớp dạy nghề và tập huấn kỹ thuật cho nông dân, lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức tin học và internet cho nông dân sản xuất giỏi và cán bộ hợp tác xã, hỗ trợ đào tạo cán bộ hợp tác xã và lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý, kiến thức kinh tế cho hợp tác xã và tổ hợp tác sản xuất... Qua đó, đã có hàng ngàn nông dân, doanh nhân nông thôn, cán bộ quản lý hợp tác xã, cán bộ khuyến nông được đào tạo, bồi dưỡng.

Trong tổng số lao động đã qua đào tạo nghề trong 3 năm 2010, 2011, 2012 là 84.800 người (riêng năm 2012 là 27.590 người), thì số lao động được đào tạo theo Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 48.000 người [10, tr. 6-7]. Kinh phí hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thực hiện trong 2 năm 2011, 2012 là 25.740 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 15.740 triệu đồng, ngân sách tỉnh 10.000 triệu đồng [5, tr. 24]. Riêng năm 2012, tỉnh tổ chức 449 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, với 13.130 học viên, đạt 101% kế hoạch và nguồn kinh phí hỗ trợ cho dự án là 10,35 tỉ đồng [2, tr. 24]. Trung tâm Khuyến nông mở 10 lớp dạy nghề về Kỹ thuật sản xuất lúa giống cho 274 nông dân [5, tr. 97]. Các nghề trồng trọt (trồng cây lương thực, cây ăn quả, cây công nghiệp, cây thực phẩm, trồng rừng...), nghề nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản do hệ thống các trung tâm khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm (thuộc ngành nông nghiệp - phát triển nông thôn) và các trung tâm đào tạo của Hội người làm vườn Việt Nam (VACVINA) thực hiện chủ yếu theo hình thức đào tạo lưu động đến tận xã, phường, khóm, ấp.

Các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho lao động nông thôn mang lại những hiệu quả hết sức thiết thực. Nói về hiệu quả của đào tạo nghề cho nông thôn, anh Trác Ngọc Linh, Chủ tịch UBND xã Tân Hòa (Phú Tân) cho biết: 2 năm nay, xã đã có doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát triển nghề may gia

công. Chủ doanh nghiệp chính là những người bản địa từng làm ăn và thậm chí khởi đầu chỉ là công nhân tại các khu công nghiệp lớn ở tỉnh, thành khác. Ban đầu với quy mô nhỏ, họ giải quyết cho một số lao động tại chỗ có được công việc và thu nhập ổn định. Nay đã “ăn nên làm ra”, cơ sở thành lập thành công ty, chẳng những số lao động địa phương có việc làm tăng lên, mà những lao động ngoài tỉnh cũng thu hút về đồng đảo, nhất là những người có tay nghề [3, tr. 10]. Nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sau khi được đào tạo đã áp dụng vào thực tế sản xuất kinh doanh và sản xuất rất hiệu quả, tập trung nhiều ở các mô hình sản xuất nấm rơm, chăn nuôi bò thịt, chăn nuôi heo, chương trình 3 giảm - 3 tăng...

Các hợp tác xã điều hành quá trình sản xuất kinh doanh một cách khoa học hơn, có phương án, kế hoạch, hợp đồng dịch vụ cụ thể; ý thức chấp hành pháp luật ngày càng được nâng lên; công tác kế toán ngày càng được củng cố. Có 81% nông dân ở huyện Chợ Mới ghi nhận: sau học nghề, trình độ kỹ thuật được nâng lên, nông dân cảm thấy thành thạo với nghề đã học và đã ứng dụng kiến thức vào thực tế sản xuất. Hầu hết các học viên này đang thực hiện mô hình sản xuất và đã có nhiều kinh nghiệm trước đây. Việc tham gia học nghề nhằm mục đích bổ sung những tiến bộ kỹ thuật mới, những kỹ thuật nông dân chưa thành thạo, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Tuy nhiên, nông dân thường áp dụng một cách có chọn lọc những kỹ thuật đã được tập huấn tùy theo điều kiện canh tác thực tế của địa phương chứ không áp dụng hoàn toàn kiến thức đã học. Chẳng hạn như lớp kỹ thuật sản xuất lúa giống: nông dân không áp dụng triệt để kỹ thuật sạ hàng hoặc cấy như đã học do phát sinh thêm chi phí sản xuất; nghề chăn nuôi bò: nông dân không áp dụng kỹ thuật ủ rơm với mật đường để làm thức ăn dự trữ và giàu dinh dưỡng cho bò do nguồn mật đường khan hiếm, trong khi địa phương có nguồn thức ăn tươi dồi dào từ phế phẩm cây bắp thu trái non, do diện tích đất ít nên việc thiết kế chuồng trại không theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật...

Bên cạnh những kết quả thu được, đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn vướng phải nhiều khó khăn, hạn chế. Số cơ sở dạy nghề của tỉnh có tăng nhưng nhìn chung quy mô, khả năng đào tạo ít, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề

thiếu thôn, không đồng bộ, lạc hậu. Các trung tâm dạy nghề huyện đa số đều mới thành lập (từ năm 2006), không có lực lượng giáo viên cơ hữu mà phải thỉnh giảng. Mỗi huyện đều có 2 cơ sở có chức năng dạy nghề là trung tâm giáo dục thường xuyên do Sở Giáo dục - Đào tạo quản lý, dạy nghề cho học sinh phổ thông và dạy nghề ngắn hạn cho nhu cầu xã hội và trung tâm dạy nghề do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, đáp ứng nhu cầu học nghề và giải quyết việc làm cho xã hội. Tuy nhiên, cả 2 đơn vị này đều hoạt động chưa mang lại hiệu quả cao. Hoạt động các cơ sở dạy nghề chỉ phát triển mạnh ở thành phố Long Xuyên và Châu Đốc. Các cơ sở dạy nghề ngoài công lập, hầu hết chọn những ngành nghề đầu tư vốn ít, thu hồi vốn nhanh nên ngành nghề đào tạo ở các cơ sở ngoài công lập không phong phú, có cơ sở chỉ dạy 1 nghề. Không những vậy, đào tạo nghề cho lao động nông thôn đa phần là đào tạo ngắn hạn, đông về mặt số lượng nhằm mục đích báo cáo hằng năm với cấp trên nhưng về hiệu quả thì thấp và có tính lãng phí. Một số lượng lớn lao động sau khi được đào tạo không có việc làm hoặc được giới thiệu để đi làm xa nhà một thời gian lại bỏ việc trở về, sau đó rơi vào tình trạng tái mù nghề.

4. Giải pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn để thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh An Giang

Thực tế cho thấy, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn An Giang đã giải quyết phần nào bài toán phát triển kinh tế nông thôn. Ngoài những giải pháp chung xuất phát từ cơ chế, chính sách, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất của các cơ sở dạy nghề, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên... bài viết xin đề xuất một số giải pháp cụ thể, thiết thực, khả thi để nông thôn An Giang có được nguồn nhân lực tốt nhất phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ nhất, để đảm bảo vấn đề việc làm cho lao động sau khi học nghề, tỉnh cần có sự gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề cho lao động nông thôn với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp ở địa phương hoặc các khu vực lân cận. Một tình trạng phổ biến hiện nay là các lớp dạy nghề thường được tổ chức theo chỉ tiêu và kế hoạch của địa phương, chưa gắn với điều kiện thực tế về việc làm và nhu cầu của người sử dụng lao động, nên tỷ lệ

lao động có việc làm sau khi học nghề đạt thấp. An Giang phải đặt ra mục tiêu học viên sau khi học nghề tỷ lệ có việc làm phải từ 70 đến 80%. Tỉnh có thể thành lập Trung tâm Giới thiệu việc làm ở khắp các huyện, thị, chú ý ưu tiên đầu tư xây dựng Trung tâm giới thiệu việc làm ở các huyện, thị có đông dân cư, vùng kinh tế trọng điểm, có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, có đủ điều kiện thành lập trung tâm theo quy định như: Châu Đốc, Tân Châu, Chợ Mới, Phú Tân, Thoại Sơn, Châu Phú, Châu Thành...

Thứ hai, An Giang tập trung đào tạo lao động nông nghiệp ở các nghề có khả năng ứng dụng cao như: kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, lâm sinh, kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, quản lý tưới tiêu, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường nông thôn, quản lý và dịch vụ nông nghiệp, các ngành nông nghiệp sạch, công nghệ sinh học, giống cây trồng, vật nuôi... Nông dân cần được trang bị những kiến thức về sản xuất và nuôi trồng theo hướng nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng theo tiêu chuẩn Châu Âu. Tỉnh tập trung chuyển giao và khuyến khích nông dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông sản và chăn nuôi. Để làm được việc này, ngành nông nghiệp phải thường xuyên mở những lớp tập huấn trung và dài hạn cho nông dân, tăng cường công tác khuyến nông để nông dân dễ dàng tiếp cận những tiến bộ khoa học để vận dụng vào sản xuất. Ngoài ra, tỉnh phải tăng cường phối hợp với các viện, trường để đào tạo những kỹ sư nông nghiệp giỏi nhằm đến tận nơi sản xuất hướng dẫn nông dân áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác, nhất là công nghệ sinh học.

Thứ ba, An Giang cần thực hiện song song giữa công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và hỗ trợ vốn vay với lãi suất ưu đãi để người được đào tạo nghề có thể thực hiện các mô hình sản xuất (nuôi lợn, nuôi cá lóc, mở tiệm làm tóc, móng tay...). Việc gắn kết chương trình tín dụng nông thôn với chương trình đào tạo nghề có ý nghĩa quan trọng với người học nghề.

Thứ tư, theo định kỳ, các địa phương cần tiến hành điều tra khảo sát, đánh giá lại kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động tại địa phương nhằm điều chỉnh kịp thời những khó khăn, hạn chế trong công tác đào tạo nghề cho lao động

nông thôn. Các khu công nghiệp, khu chế xuất được thành lập tại các địa phương thu hút một lượng lớn lao động nên phải đưa ra dự báo nguồn nhân lực cần đào tạo cụ thể về ngành nghề, trình độ đào tạo, thời gian cung ứng theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh, khu vực và xuất khẩu lao động. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở An Giang cần theo hướng cầu của thị trường lao động; chuyên đào tạo theo ngành nghề sang đào tạo kỹ năng, đa kỹ năng, lao động kỹ thuật cao, phạm vi đào tạo rộng để đáp ứng nhu cầu lao động cho các ngành kinh tế trong điều kiện hội nhập và thông qua đào tạo lành nghề, được giới thiệu việc làm hoặc tự tìm việc làm. Để tránh trường hợp học viên học xong không vận dụng được hoặc không xin được việc làm, nội dung đào tạo phải được thiết kế linh hoạt theo nhu cầu học nghề của người lao động. An Giang đào tạo đúng ngành nghề xã hội cần bằng cách chủ động liên kết với các nơi có nhu cầu, tạo điều kiện đưa lao động đến làm việc, hoặc thông qua đào tạo người lao động tự tìm việc.

Thứ năm, *khuyến khích các ngành và các huyện, thị, thành phố liên kết với các cơ sở dạy nghề mở ra nhiều hình thức dạy nghề thích hợp, vừa học vừa làm*. Ngoài các hình thức đào tạo tại trường, lớp chính quy, cần áp dụng nhiều loại hình đào tạo lưu động, nhằm tạo cơ hội cho người lao động nông thôn học nghề, nâng cao năng lực thực hành cho mọi người. Việc các cơ sở dạy nghề liên kết với nhau còn nhằm hỗ trợ nhau, trao đổi và tận dụng máy móc, trang thiết bị phục vụ giảng dạy. An Giang nên thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua luyện tay nghề, thi thợ giỏi, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để khuyến khích người lao động tự rèn luyện nâng cao trình độ, kỹ thuật tay nghề.

Thứ sáu, riêng với hai lĩnh vực được coi là thế mạnh đặc thù của nông thôn An Giang là cá và lúa, tỉnh cần *tổ chức nhiều khóa học cập nhật thường xuyên kỹ thuật nuôi tôm cá và chuyên canh lúa 3 vụ đạt năng suất cao, theo các phương pháp hiện đại*. Các chuyên gia trong nước và quốc tế về hai lĩnh vực này được mời đến để trao đổi, hướng dẫn trực tiếp người lao động. Để lao động nông thôn An Giang tự trau dồi kiến thức và nắm bắt thông tin kịp thời, tỉnh phải liên tục mở chương trình tập huấn Internet nông thôn, nhân rộng mô hình câu lạc

bộ nông dân truy cập thông tin trên mạng Internet. Còn lao động trong các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại ở nông thôn An Giang cần được hỗ trợ đào tạo, tập huấn về đăng ký thương hiệu, chất lượng sản phẩm. Tỉnh có thể thực hiện lồng ghép các chương trình dạy nghề cho nông thôn và doanh nhân nông thôn giỏi về quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh, khả năng tiếp thị, cán bộ xã giỏi về phát triển nông thôn.

Một trong những tiêu chí xây dựng nông thôn mới là thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn. Lao động nông nghiệp An Giang vẫn tăng tuyệt đối tuy đã giảm về tỉ trọng. Trong nông nghiệp, tỉnh phải chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế trong một bộ phận theo hướng phát triển mạnh cây công nghiệp, cây ăn trái, nuôi trồng và đánh bắt hải sản; đồng thời thực hiện tốt việc tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Muốn vậy, An Giang phải nỗ lực đào tạo nghề cho lao động nông thôn để chuyển dịch cơ cấu ngành, nghề nông thôn đáp ứng được mục tiêu công nghiệp hóa.

5. Kết luận

Đồng ruộng, nông nghiệp là một phần không thể thiếu, như ngấm vào xương máu của con người An Giang nói riêng, Đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Phát triển kinh tế - xã hội An Giang đồng nghĩa với việc phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế không phải là từ bỏ kinh tế nông nghiệp mà phải biết phát huy thế mạnh vốn có của mình. Nghề nông vốn cần nhiều nhân lực và cũng không kén chọn lắm đối với “tay nghề” của người lao động, đặc biệt là nguồn lao động từ trong gia đình. Bởi vậy, người dân biết ích lợi của việc học chữ cũng như học nghề nhưng lợi ích trước mắt của việc đi học chưa có sức hút mạnh bằng việc tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp (lúa gạo, tôm, cá...). Theo thời gian, nhận thức của người dân được nâng lên theo chiều hướng tích cực nhưng nhìn chung, cũng chưa thoát khỏi tính chất “thuần nông”. Đây mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn là hướng đi đúng đắn và góp phần phát triển kinh tế - xã hội An Giang, nhất là kinh tế nông nghiệp.

An Giang xúc tiến đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ khi bước vào thiên niên kỷ mới, từ

năm 2000. Và chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở An Giang được đưa vào quy củ, theo chương trình chung của quốc gia từ năm 2009. Cho đến nay, nguồn nhân lực ở nông thôn An Giang đã qua đào tạo nghề ngày càng được tăng lên. Nhờ các khóa đào tạo, chủ yếu là đào tạo ngắn hạn, lao động nông thôn ở An Giang đáp ứng cơ bản những yêu cầu về mặt khoa học - công nghệ trong quá trình sản xuất. Dù làm việc trên đồng ruộng hay trong các nhà máy, xí nghiệp, người lao động vẫn nắm bắt những tiến

bộ kỹ thuật để áp dụng vào thực tiễn. Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn nhiều khó khăn, bất cập. Sáu giải pháp mà bài viết đưa ra căn cứ vào những đặc thù của lao động nông thôn An Giang và quá trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở đây từ trước đến nay. Nếu thực hiện tốt những giải pháp này, nguồn nhân lực đã qua đào tạo nghề cũng như bộ mặt nông thôn An Giang sẽ đổi mới từng ngày từng giờ, xứng tầm nông thôn mới trên bước đường hội nhập và phát triển./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Cục thống kê An Giang(2014), *Niên giám thống kê tỉnh An Giang 2013*.
- [2]. Cục thống kê An Giang (2012), *Thông báo tình hình kinh tế - xã hội cả năm 2012*.
- [3]. Nguyễn Đăng (2013), “Giải quyết lao động vùng nông thôn”, *Báo An Giang*, (số 3961), ngày 17/4.
- [4]. Hà Thị Hằng (2013), *Nguồn nhân lực cho CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức ở tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay*, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [5]. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh An Giang, Trường Đại học An Giang, Sở KH&CN An Giang (2013), Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Phát triển nguồn nhân lực tỉnh An Giang và ĐBSCL: Thách thức và giải pháp*”, An Giang.
- [6]. Võ Công Nguyễn (Chủ nhiệm) (2011), *Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Khmer, Chăm tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2015 và đến năm 2020*, Đề tài nghiên cứu Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, Sở Khoa học Công nghệ An Giang.
- [7]. Sở Khoa học và Công nghệ An Giang (2012), *Báo cáo tổng kết 10 năm về phát triển công nghệ 2001-2011*, số 144/BC-SKHCHN.
- [8]. UBND tỉnh An Giang (2005), *Báo cáo tình hình thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực và công tác đào tạo nguồn nhân lực tỉnh An Giang*, Số 60/BC.UBND.
- [9]. UBND tỉnh An Giang (2010), *Tờ trình về việc thông qua đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2020”*, số 83/TTr-UBND.
- [10]. UBND tỉnh An Giang (2013), *Báo cáo sơ kết chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh An Giang giai đoạn 2011 - 2015*.

VOCATIONAL TRAINING FOR RURAL LABOR - SOLUTION FOR AGRICULTURAL ECONOMIC DEVELOPMENT IN AN GIANG PROVINCE

Summary

Vocational training for rural labor and agro-economic development in An Giang province are closely linked. To develop the agricultural economy sustainably, An Giang needs trained labour force. The vocational training for rural labor in An Giang province has achieved positive results such as: the number of rural laborers vocationally trained increases, training courses for rural labor bring about efficiency, and the trained labors' skills are raised. However, this work of the province has certain limitations: facilities, equipment for vocational training are lacking, asynchronous and backward; most district vocational training centers have just been established and lacked fulltime teachers, etc. Therefore, in order to overcome these difficulties and shortcomings, it should manipulate synchronous solutions such as: ensure employment for laborers after apprenticeship; focus on training agricultural labor in highly applied occupations; provide loans with preferential interest rates so that vocational trainees can implement production models, etc.

Keywords: An Giang, vocational training, rural labor, agricultural economy.

Ngày nhận bài: 22/8/2017; Ngày nhận lại: 09/10/2017; Ngày duyệt đăng: 31/10/2018.